TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 4
PHIẾU SỐ 41

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số lớn nhất trong các số 539 634, 536 934, 539 644, 535 934 là:

A. 539 634 **B.** 535 934 **C.** 536 934 **D.** 539 644

Câu 2. Số «Chín trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi tám» viết là:

A. 9 950 988 **B.** 995 988 **C.** 1 005 988 **D.** 995 088

Câu 3. Với m = 5870, n = 4063, p = 1265 thì giá trị biểu thức m − n + p là:

A. 3072 **B.** 542 **C.** 2072 **D.** 8668

Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 6943 + 570 = 570 + …….

A. 6943 **B.** 7513 **C.** 6373 **D.** 570

Câu 5. 7 thế kỉ = ……. năm

A. 700 **B.** 7000 **C.** 710 **D.** 70

Câu 6. Lúc 8 giờ đúng, kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành:

A. góc nhọn **B.** góc bẹt **C.** góc tù **D.** góc vuông

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Cho các số: 871 742, 872 741, 872 147, 873 741, 877 241.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: …….

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: …….

Bài 2. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 344 391 + 308 100 = …….

b) 751 578 − 288 361 = …….

c) 16 430 × 4 = …….

d) 23 600 : 5 = …….

Bài 3. Tính giá trị của biểu thức:

a) a + b × 2 với a = 4203, b = 315: …….

b) m − n + p với m = 51 723, n = 12 973, p = 7990: …….

c) (x + 2916) × 2 với x = 500: …….

Bài 4. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 2 tấn 5 kg …… 2050 kg

b) 4 m^2 5 dm^2 …… 45 dm^2

c) 2 thế kỉ …… 200 năm

d) 2 800 800 …… 2 800 810

Bài 5. Một hình thoi có chu vi 116 cm. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Độ dài cạnh hình thoi: …… cm

b) Chu vi hình vuông có cạnh bằng cạnh hình thoi: …… cm

c) Diện tích hình vuông đó: …… cm^2

Bài 6. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 1520 kg gạo. Ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được ít hơn ngày thứ hai 475 kg. Hỏi cả ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Ngày thứ ba bán được: …… kg

c) Cả ba ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 4 · Phiếu số 41

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	B	A	A	A	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 877 241, 873 741, 872 741, 872 147, 871 742

b) 877 241 − 871 742 = 5499

Bài 2.

a) 344 391 + 308 100 = 652 491

b) 751 578 − 288 361 = 463 217

c) 16 430 × 4 = 65 720

d) 23 600 : 5 = 4720

Bài 3.

a) 4203 + 315 × 2 = 4203 + 630 = 4833

b) 51 723 − 12 973 + 7990 = 38 750 + 7990 = 46 740

c) (500 + 2916) × 2 = 3416 × 2 = 6832

Bài 4.

a) 2005 < 2050

b) 405 > 45

c) 200 = 200

d) 2 800 800 < 2 800 810

Bài 5.

a) 116 : 4 = 29 (cm)

b) 29 × 4 = 116 (cm)

c) 29 × 29 = 841 (cm²)

Bài 6.

Ngày thứ hai: 1520 × 3 = 4560 (kg)

Ngày thứ ba: 4560 − 475 = 4085 (kg)

Cả ba ngày: 1520 + 4560 + 4085 = 10 165 (kg)